



## MARKET LENS

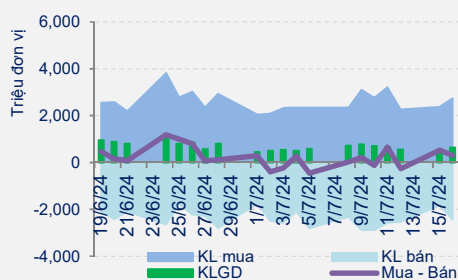
Phiên giao dịch ngày: 16/7/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

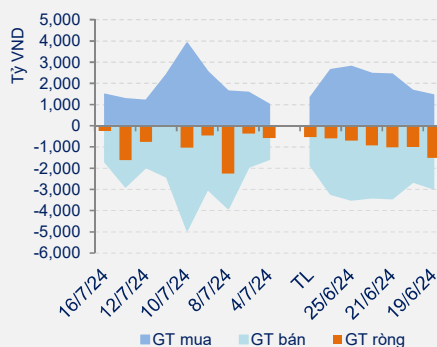
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,281.18	244.91
% Thay đổi	↑ 0.11%	↑ 0.03%
KLGD (CP)	645,955,632	61,571,060
GTGD (tỷ đồng)	16,390.07	1,206.94
Tổng cung (CP)	2,439,435,193	111,319,300
Tổng cầu (CP)	2,732,680,258	87,794,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	52,856,764	2,021,185
KL mua (CP)	40,459,338	1,499,831
GT mua (tỷ đồng)	1,480.36	47.36
GT bán (tỷ đồng)	1,716.71	61.13
GT ròng (tỷ đồng)	(236.35)	(13.76)

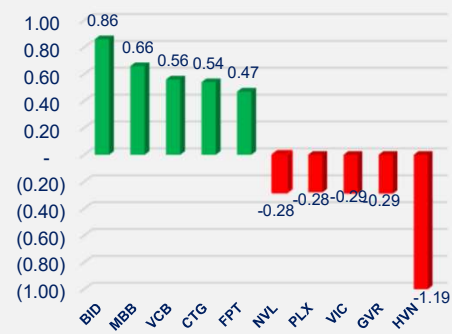
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch giảm điểm nhẹ hôm qua thị trường mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh hưng phấn và có thời điểm VN-INDEX tăng 11,65 điểm sát mốc 1.292 điểm, tuy nhiên lực bán bắt đầu xuất hiện từ cuối phiên sáng và tăng dần trong phiên chiều khiến chỉ số thu hẹp đà tăng và kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ +1,36 điểm (+0,11%) lên mốc 1.281,18 điểm. HNX-INDEX diễn biến tương tự và kết phiên tăng nhẹ lên mốc 244,91 điểm (+0,07 điểm, tương ứng +0,03%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 174 cổ phiếu giảm giá, 139 cổ phiếu tăng giá, 67 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch cân bằng hơn với 83 cổ phiếu tăng giá, 52 cổ phiếu tham chiếu và 80 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn cải thiện hơn so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +34,3% tại HOSE và +17,9% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -234,57 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã MWG (-148 tỷ), MSN (-81,7 tỷ), TCB (-70 tỷ) và VND (-51,4 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng NLG (+81,5 tỷ), FPT (+61,2 tỷ), TPB (39,9 tỷ)... Cùng với đó, áp lực bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -13,75 tỷ đồng, tập trung tại các mã VGS (-6,2 tỷ), VCS (-5,3 tỷ) và MBS (-4,5 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với IDC (+4,9 tỷ), TIG (+3,8 tỷ), SHS (+2,9 tỷ)...

Thị trường đón nhận thông tin Thủ Tướng yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện "5 quyết tâm," "5 bảo đảm" để thúc đẩy giải ngân đầu tư công thời gian tới, nhất là đạt 95% theo kế hoạch năm. Tổng hợp đến ngày 10/7/2024, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã giao vốn đầu tư công đạt 95,5% kế hoạch; giải ngân đầu tư công đến ngày 30/6/2024 mới đạt 29,39% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có 11/44 bộ, cơ quan trung ương và 35/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân trên mức trung bình của cả nước; 33 bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương giải ngân thấp hơn mức trung bình của cả nước. Thủ tướng Chính phủ phê bình nghiêm khắc 33 bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương có tỷ lệ giao vốn và giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp; yêu cầu các bộ, cơ quan và địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan, trên cơ sở đó đề ra giải pháp phù hợp để đẩy mạnh giải ngân trong thời gian tới.

Nhóm cổ phiếu liên quan tới Đầu Tư Công phản ứng kém tích cực với thông tin trên khi FCN và LCG (-0,4%), HHV, C4G và VCG cùng tham chiếu (0%).

Nhóm ngành tích cực nhất hôm nay là Dược & Y Tế với rất nhiều mã tăng kịch biên độ như DCL (+6,99%), DVM (+9,37%), DHG (+6,92%), AMV (+9,09%), DBD (+6,94%), VHE (+10%), IMP (+6,99%), PBC (+13,93%), JVC (+6,8%), MRF (+14,7%), DP1 (+15%), DVN (+14,9%), DHT (+9,9%), VMD (+7%), OPC (+6,9%), DBT (+6,7%), DDN (+14,3%)... Tuy vậy đóng góp nhiều nhất cho sự tăng điểm của chỉ số là Ngân Hàng khi có tới 20/27 mã trên cả 3 sàn tăng giá với khối lượng tại nhiều mã tăng mạnh, điển hình là MBB (+2,17%), HDB (+1,43%), CTG (+1,25%), BID (+1,29%), NAB (+4,33%), BVB (+4,8%)... Nhóm Công Nghệ Thông Tin giao dịch trong sắc xanh với FPT (+0,98%), ITD (+0,92%)... nhóm cổ phiếu Bảo Hiểm cũng tăng giá với BVH (+0,98%), BMI (+0,75%), PTI (+3,47%)...

Một số ngành có nhiều mã giảm điểm phiên hôm nay gồm Viễn Thông với VGI (-3,62%), FOX (-3,13%), TTN (-7,08%), MFS (-6,07%), ABC (-4,43%), Du Lịch & Giải Trí với HVN giảm kịch biên độ (-6,99%), DSN (-0,51%), TCT (-0,73%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản có một phiên giao dịch giảm điểm, cụ thể là NVL (-4,55%), PDR (-3,24%), HDG (-2,16%), DXG (-2,45%), CEO (-1,72%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 tăng +3,7 điểm (+0,28%), đóng cửa tại 1.302,7 điểm. Chênh lệch thu hẹp -0,6 điểm so với VN30, đặc trưng của tuần giao dịch đảo hạn, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ +0,1 điểm đến +1,6 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +25,5% so với phiên trước, nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 khả năng vẫn dao động trong vùng 1.280 đến 1.320 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 51.875, giảm nhẹ 0,8% so với phiên hôm qua cho thấy xu hướng tiếp tục đóng bớt các vị thế nắm giữ.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Dưới ảnh hưởng tích cực của VN30, cổ phiếu ngân hàng, VN-INDEX có diễn biến khá tích cực sau 04 phiên liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản suy giảm. Kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 1,36 điểm (+0,11%) lên 1.281,18 điểm với khối lượng giao dịch tăng khá tốt 34,33% so với phiên trước. Tuy nhiên đa số các cổ phiếu nhóm vốn hóa trung bình nhỏ chịu áp lực bán khá mạnh khi VN-INDEX gặp vùng kháng cự quanh 1.290 điểm, thể hiện tính chất phân hóa mạnh của thị trường, khi nhiều mã chịu áp lực bán khá mạnh, trong khi một số mã vẫn duy trì xu hướng tăng giá tốt.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang hình thành kênh tích lũy hẹp với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.274 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên gần nhất, kháng cự 1.285 điểm - 1.290 điểm tương ứng đường xu hướng nổi 02 đỉnh giá các ngày 12/06/2024 và 10/07/2024 (theo hình) trong vùng tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm. Trường hợp tích cực VN-INDEX có thể phục hồi tốt ở vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.270 điểm - 1.275 điểm thì VN-INDEX vẫn sẽ phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.300 điểm.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì tích lũy với biên độ hẹp dần trong vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, nửa trên của kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn thanh khoản thị trường đang cải thiện trở lại nhưng vẫn duy trì dưới mức trung bình khi nhà đầu tư chờ các thông tin kết quả kinh doanh quý II của doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng thị trường diễn biến tích lũy tích cực, nếu không có các yếu tố tiêu cực bất định mới xuất hiện thì VN-INDEX kỳ vọng sẽ hướng đến vùng kháng cự quanh 1.300 điểm khi các yếu tố như căng thẳng địa chính trị trên thế giới, áp lực lạm phát, tỷ giá, khối ngoại bán ròng hạ nhiệt. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, đánh giá cân trọng dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành. Đối với chỉ số VN-INDEX nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ thoát khỏi xu hướng tích lũy ngắn trung hạn kéo dài hiện nay, trước khi có các quyết định mới. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/7/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPM	37.05	35-36	40-41	34	27.0	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	47.10	40-41.7	54-55	38	18.3	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
POW	14.90	13.5-14.1	17.5-18.5	13	42.6	-15.9%	-48.0%	Theo dõi giải ngân
LHG	43.70	36.5-37	41-43	35	14.6	-34.1%	-38.0%	Theo dõi giải ngân
DPR	44.50	40.7-42.5	46-47	39	18.9	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
17/6/2024	MBB	23.55	23	26.5-27.5	22.5	2.4%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.41	16.8	26-28	17.2	3.6%	Nắm giữ
7/2/2024	BSR	23.82	22	26-28	22.2	8.3%	Nắm giữ

## TIN VÍ MÔ

**Giải ngân vốn đầu tư công: 'Vi sao cùng một cơ chế nhưng nơi làm tốt, nơi chưa?'**

Thủ tướng chỉ rõ, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia. 5 tổ công tác của Thủ tướng và 26 tổ công tác của thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương để kiểm tra, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công.

Thủ tướng đề nghị các đại biểu thảo luận, đánh giá tình hình, những mặt tích cực, kết quả đạt được, những mặt chưa được, tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan, những vướng mắc, "điểm nghẽn", làm rõ tại sao cùng một cơ chế, chính sách, có nơi làm tốt, có nơi làm chưa tốt, đúc kết những kinh nghiệm quý, bài học hay, xác định các giải pháp, nhiệm vụ để thúc đẩy đầu tư công năm 2024, phấn đấu giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cập nhật tiến độ nâng hạng thị trường**

Về mặt pháp lý, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phối hợp với các tổ chức quốc tế, các thành viên thị trường, các nhà khoa học nghiên cứu và đề ra giải pháp khả thi nhằm giải quyết những vướng mắc. Trên cơ sở đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung 4 thông tư về giao dịch, về đăng ký, lưu ký và thanh toán bù trừ, về hoạt động của công ty chứng khoán và về công bố thông tin.

Dự thảo Thông tư đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động. Đến nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tổng hợp, tiếp thu các ý kiến đóng góp và đã hoàn thành dự thảo cuối cùng của Thông tư.

**Cá tra Việt Nam chiếm một nửa thị phần tại UAE**

VASEP dẫn số liệu của Tổng cục Hải quan cho biết, tháng 5/2024, kim ngạch xuất khẩu (XK) cá tra Việt Nam sang UAE đạt hơn 2 triệu USD, tăng 40% so với tháng 5/2024. Lũy kế XK cá tra 5 tháng đầu năm nay sang thị trường này đạt hơn 11 triệu USD, tăng 47% so với cùng kỳ năm ngoái.

Mặt hàng chủ lực ngành cá tra XK sang UAE vẫn là các sản phẩm phile cá tra đông lạnh mã (HS 03046200). Tính đến hết tháng 5/2024, XK sản phẩm này sang UAE đạt khoảng 6.000 tấn, trị giá khoảng 14 triệu USD, tăng 22% về khối lượng và tăng 61% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 90% tỷ trọng. Theo sau đó là sản phẩm cá tra cắt khúc đông lạnh, đóng gói (mã HS 03032400) với kim ngạch XK đạt khoảng 1,3 triệu USD trong 5 tháng đầu năm nay, tăng 84% so với cùng kỳ, chiếm 9% tỷ trọng.

**Đầu tư của Đức vào Việt Nam vẫn tiếp tục gia tăng**

Các nhà đầu tư Đức đang ưu tiên mở rộng hoạt động của họ tại Việt Nam thay vì Trung Quốc, do mức chi phí đầu tư vào tại Việt Nam thấp hơn và sự cam kết của Chính phủ Việt Nam ưu tiên phát triển kinh tế xanh, bền vững. Ưu tiên phát triển năng lượng xanh.

Cụ thể, trong tháng 6 vừa qua, hai doanh nghiệp Đức là Ziehl-Abegg và Kärcher đã gây chú ý khi triển khai các hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Trong đó, Ziehl-Abegg, công ty thuộc "top" đầu thế giới về công nghệ thông gió, công nghệ điều khiển và động cơ, đã khánh thành nhà máy sản xuất tại Đồng Nai.

## TIN DOANH NGHIỆP

**SHB: Được vinh danh “Ngân hàng tài trợ bền vững tốt nhất dành cho Doanh nghiệp SME”**

Tạp chí Alpha Southeast Asia vinh danh Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (HoSE: SHB) với giải thưởng “Ngân hàng tài trợ bền vững tốt nhất dành cho Doanh nghiệp SME – Best SME Bank for Sustainable Finance”. Là một trong 4 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất cả nước, SHB luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong suốt hành trình phát triển, thực hiện tốt vai trò quan trọng là kênh dẫn vốn cho nền kinh tế nói chung và cung cấp giải pháp tài chính bền vững, các gói tín dụng ưu đãi lãi suất tới SMEs nói riêng.

Một trong những dấu ấn nổi bật của SHB thời gian qua là sự kiện ký kết hợp đồng tín dụng trị giá 120 triệu USD với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Khoản tín dụng này giúp SHB phát triển danh mục cho vay SMEs, bao gồm các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và các doanh nghiệp có chuỗi cung ứng. Đồng thời, IFC sẽ đồng hành hỗ trợ và tư vấn SHB trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế.

**VIC: "Con cưng" tỷ phú Phạm Nhật Vượng "gây bão", bán nhiều nhất Việt Nam nửa đầu 2024**

Theo báo cáo doanh số mới nhất của hãng xe điện VinFast, riêng quý 2 năm 2024, VinFast giao 12.058 xe, tăng mạnh 24% so với quý 1 và 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Những kết quả này cho thấy đà tăng trưởng mạnh mẽ của VinFast.

Dù không công bố doanh số chi tiết song VinFast thông tin "VF 5 dẫn đầu doanh số các dòng xe và cũng đứng đầu phân khúc các dòng xe hạng A trên thị trường". Theo VnExpress, thị trường Việt Nam góp vào khoảng 20.000 xe trong số đó, và VF 5 chiếm tới 65% tổng số, tương đương khoảng 13.000 xe.

**PVT: Vượt kế hoạch 6 tháng đầu năm, đặt mục tiêu tăng trưởng cho cả năm 2024**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, PVTrans đạt doanh thu 5.200 tỷ đồng, tương đương 123% kế hoạch 6 tháng và 59% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 740 tỷ đồng, tương đương 163% kế hoạch 6 tháng và 78% kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước đạt 220 tỷ đồng, tương đương 130% kế hoạch 6 tháng và 62% kế hoạch năm.

Đối với kế hoạch quản trị, tổng doanh thu hoàn thành 98% kế hoạch 6 tháng và 47% kế hoạch năm 2024; Lợi nhuận trước thuế hoàn thành 103% kế hoạch 6 tháng và 49% kế hoạch năm 2024.

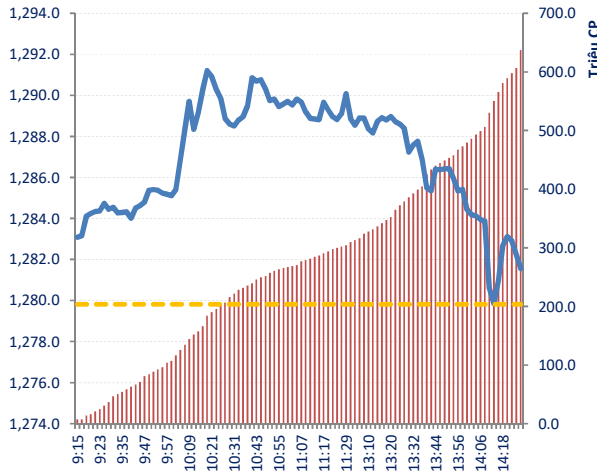
**ACV: Dành 1.750 tỷ đồng nâng cấp sân bay Đồng Hới, dự tính khởi công trong quý 3/2024**

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) vừa có văn bản số 2801/TTr-TCTCHKVN gửi Bộ Giao thông vận tải về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần 1 "Xây dựng nhà ga T2, Cảng hàng không Đồng Hới". Theo kế hoạch, dự án sẽ khởi công vào quý 3/2024 và hoàn thành đưa vào sử dụng vào quý 1/2026, với tổng mức đầu tư 1.750 tỷ đồng...Nhà ga hành khách T2 Cảng hàng không Đồng Hới sẽ được thiết kế với công suất 3 triệu hành khách/năm (tương ứng với 1.200 hành khách/giờ cao điểm) và có định hướng phương án mở rộng để nâng công suất lên 5 triệu hành khách/năm khi có nhu cầu (sau năm 2030).

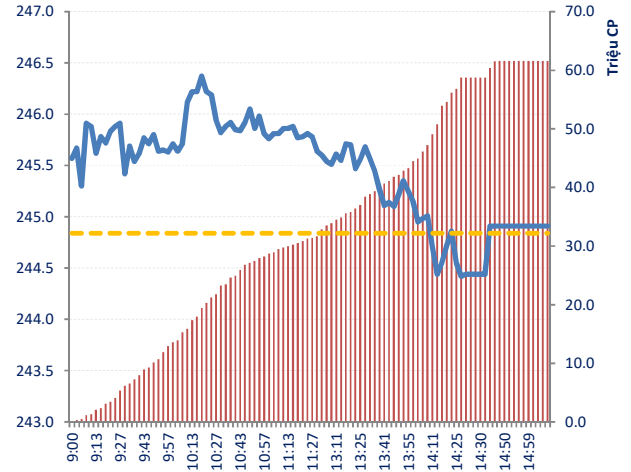


**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**

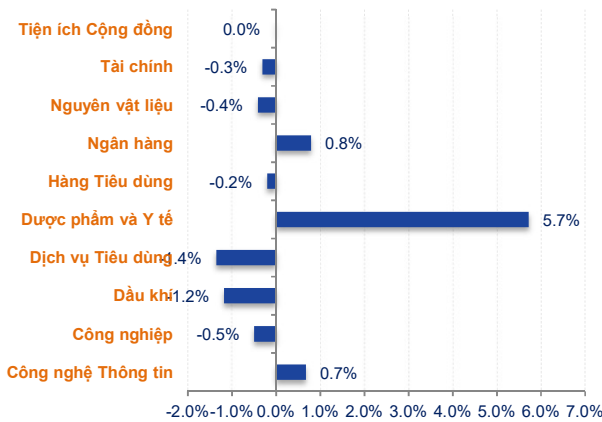
**KLGD và VN-Index trong phiên**



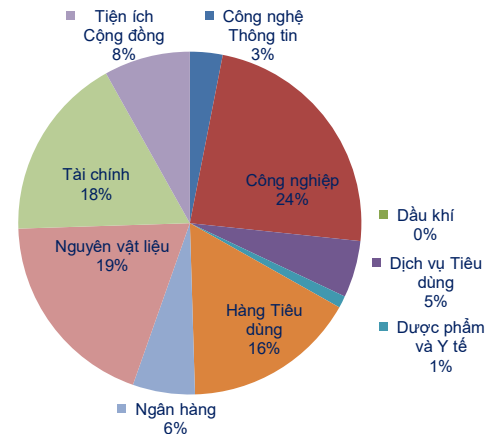
**KLGD và HNX-Index trong phiên**



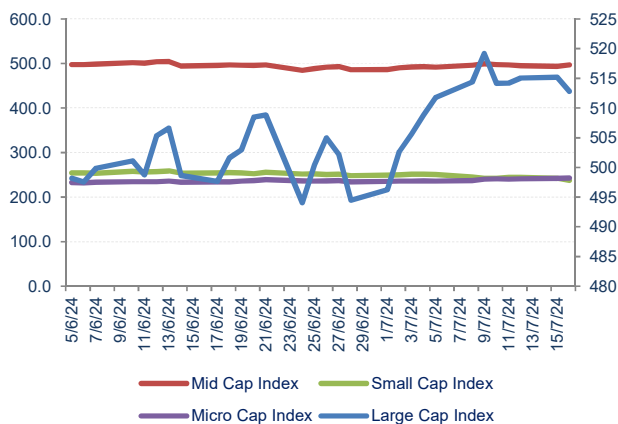
**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**



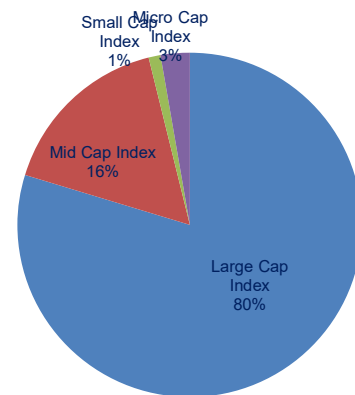
**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**



**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**



**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**



**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	2,229,400	NVL	3,526,200
2	NLG	1,844,000	VND	3,184,300
3	HDB	1,102,650	TCB	3,071,228
4	SHB	1,076,360	MWG	2,291,575
5	HPG	978,404	VPB	1,895,000

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	230,700	CEO	172,300
2	SHS	165,240	NDN	158,100
3	LAS	95,200	VGS	145,800
4	IDC	82,500	MBS	127,300
5	PVS	49,806	TNG	127,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	11.95	11.90	↓	-0.42%	37,646,849
MBB	23.05	23.55	↑	2.17%	26,701,400
NVL	13.20	12.60	↓	-4.55%	22,599,000
GEX	23.50	23.00	↓	-2.13%	21,585,800
VPB	18.80	19.00	↑	1.06%	18,281,005

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	17.50	17.40	↓	-0.57%	7,383,534
AMV	3.30	3.60	↑	9.09%	4,046,183
CEO	17.40	17.10	↓	-1.72%	4,034,799
MBS	35.20	34.50	↓	-1.99%	3,607,324
DVM	12.80	14.00	↑	9.38%	3,427,025

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	27.90	29.85	1.95	↑ 6.99%
IMP	87.30	93.40	6.10	↑ 6.99%
VMD	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
SRC	34.50	36.90	2.40	↑ 6.96%
DBD	41.80	44.70	2.90	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHE	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VC6	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
DHT	66.50	73.10	6.60	↑ 9.92%
VCM	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
THS	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVN	33.60	31.25	-2.35	↓ -6.99%
SMC	19.70	18.35	-1.35	↓ -6.85%
FUEIP100	9.00	8.39	-0.61	↓ -6.78%
CTF	34.00	31.90	-2.10	↓ -6.18%
LGC	59.80	56.30	-3.50	↓ -5.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NTH	61.00	55.00	-6.00	↓ -9.84%
DTC	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
VE3	8.70	7.90	-0.80	↓ -9.20%
DC2	8.80	8.10	-0.70	↓ -7.95%
CMC	8.90	8.20	-0.70	↓ -7.87%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	37,646,849	15.6%	2,147	5.6	0.8
MBB	26,701,400	21.5%	3,854	6.0	1.2
NVL	22,599,000	1.4%	315	41.8	0.6
GEX	21,585,800	2.5%	625	37.6	0.9
VPB	18,281,005	8.9%	1,525	12.3	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,383,534	5.7%	688	25.4	1.3
AMV	4,046,183	0.7%	94	35.1	0.3
CEO	4,034,799	2.8%	365	47.7	1.4
MBS	3,607,324	14.4%	1,687	20.9	2.8
DVM	3,427,025	6.2%	1,194	10.7	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 7.0%	4.8%	948	29.4	1.4
IMP	↑ 7.0%	13.9%	3,684	23.7	2.8
VMD	↑ 7.0%	5.7%	1,545	12.0	0.7
SRC	↑ 7.0%	6.6%	1,023	33.7	2.2
DBD	↑ 6.9%	18.9%	2,865	14.6	2.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHE	↑ 10.0%	0.6%	63	47.3	0.3
VC6	↑ 10.0%	14.6%	2,266	8.8	1.2
DHT	↑ 9.9%	7.7%	961	69.2	5.3
VCM	↑ 9.8%	3.5%	800	14.0	0.5
THS	↑ 9.6%	5.9%	874	14.3	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	2,229,400	13.9%	2,041	8.6	1.1
NLG	1,844,000	3.0%	1,041	42.1	1.3
HDB	1,102,650	24.7%	3,827	6.4	1.4
SHB	1,076,360	15.6%	2,147	5.6	0.8
HPG	978,404	9.2%	1,455	19.5	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	230,700	10.3%	1,386	12.1	1.2
SHS	165,240	5.7%	688	25.4	1.3
LAS	95,200	14.3%	1,797	15.8	2.3
IDC	82,500	31.7%	5,880	10.2	3.0
PVS	49,806	7.1%	1,992	21.6	1.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	489,045	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	265,355	18.1%	3,841	12.1	2.1
FPT	193,801	22.8%	4,641	28.6	5.3
HPG	181,973	9.2%	1,455	19.5	1.6
GAS	179,835	16.4%	4,688	16.7	2.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,553	7.1%	1,992	21.6	1.5
IDC	19,800	31.7%	5,880	10.2	3.0
HUT	15,708	0.7%	97	180.9	1.4
MBS	15,405	14.4%	1,687	20.9	2.8
SHS	14,230	5.7%	688	25.4	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	2.91	-9.6%	(1,295)	-	0.5
HPX	2.54	4.8%	565	10.9	0.5
EVF	2.46	5.8%	708	20.0	1.2
TCD	2.45	1.7%	193	31.4	0.5
GEX	2.42	2.5%	625	37.6	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

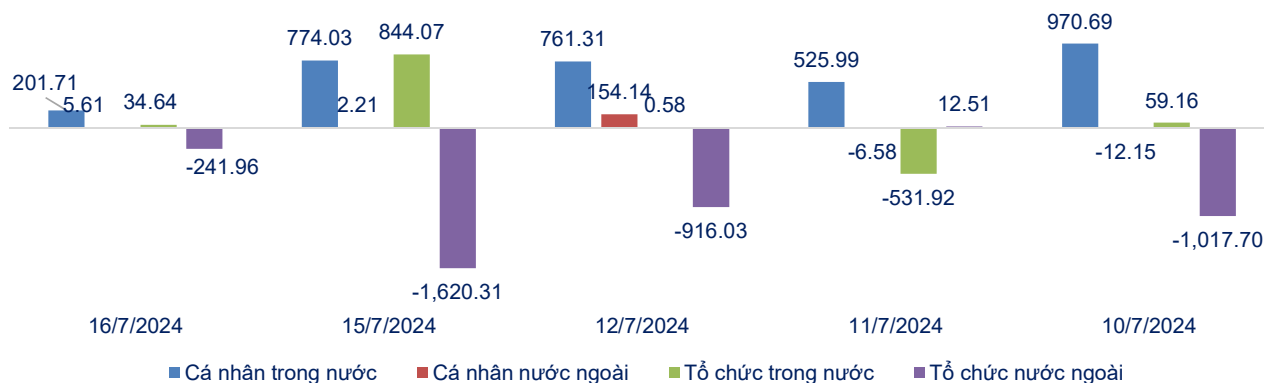
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.39	9.2%	1,214	20.3	1.9
IDJ	3.23	5.0%	584	11.5	0.6
API	3.08	-6.9%	(772)	-	0.7
KSQ	2.92	3.0%	265	14.4	0.4
PHN	2.79	39.6%	8,294	8.8	3.1





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	111.13	4.4%	717	89.7	3.6
TCB	92.62	15.2%	2,802	8.1	0.6
MSN	78.41	0.8%	213	349.8	2.7
VPB	59.96	8.9%	1,525	12.3	1.0
VND	58.64	15.6%	1,912	8.5	1.2

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-79.91	3.0%	1,041	42.1	1.3
TPB	-40.12	13.9%	2,041	8.6	1.1
FPT	-35.77	22.8%	4,641	28.6	5.3
VCI	-35.53	8.2%	1,410	34.1	2.6
SHB	-34.38	15.6%	2,147	5.6	0.8

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	7.94	4.4%	717	89.7	3.6
POW	5.52	2.4%	350	43.5	1.1
GEX	5.05	2.5%	625	37.6	0.9
HDG	3.22	8.8%	1,873	17.3	1.3
PDR	1.10	7.8%	1,007	23.0	1.8

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-8.16	1.4%	315	41.8	0.6
FPT	-6.62	22.8%	4,641	28.6	5.3
DGC	-4.92	24.6%	7,884	15.9	3.8
PC1	-1.91	2.8%	651	48.8	1.3
SSI	-1.53	11.1%	1,701	20.2	2.1

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	36.93	4.4%	717	89.7	3.6
VCI	34.25	8.2%	1,410	34.1	2.6
PLX	21.51	11.3%	2,570	18.7	2.0
SHB	21.47	15.6%	2,147	5.6	0.8
ACB	20.55	23.0%	3,541	6.8	1.2

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	-37.93	13.6%	1,632	12.7	1.6
VHM	-27.31	12.1%	5,074	7.5	0.8
FPT	-25.51	22.8%	4,641	28.6	5.3
VPB	-24.09	8.9%	1,525	12.3	1.0
TCB	-23.00	15.2%	2,802	8.1	0.6

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	81.30	3.0%	1,041	42.1	1.3
FPT	67.89	22.8%	4,641	28.6	5.3
TPB	39.93	13.9%	2,041	8.6	1.1
GMD	28.74	26.2%	8,444	9.6	2.4
HPG	27.32	9.2%	1,455	19.5	1.6

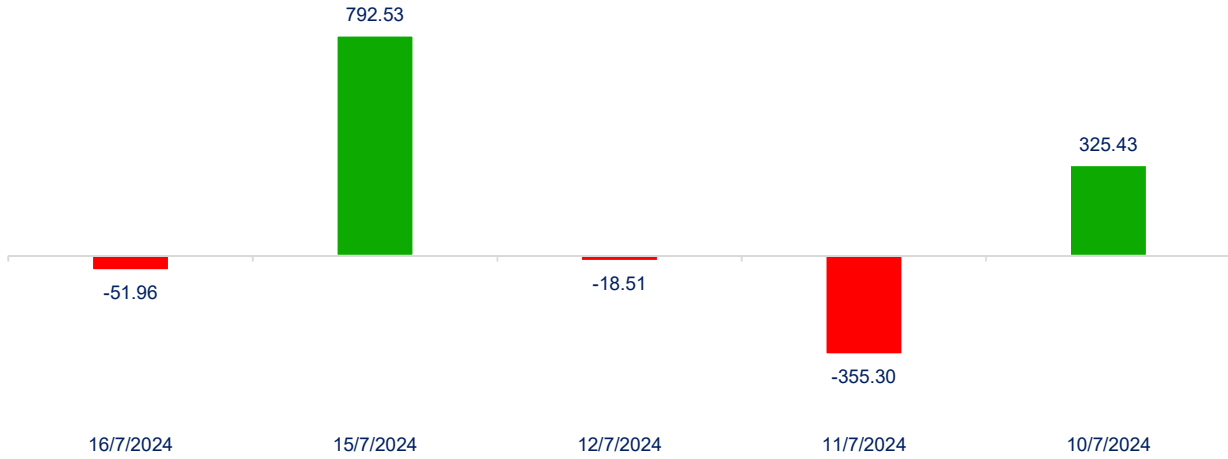
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-155.99	4.4%	717	89.7	3.6
MSN	-81.74	0.8%	213	349.8	2.7
TCB	-69.30	15.2%	2,802	8.1	0.6
VND	-51.51	15.6%	1,912	8.5	1.2
NVL	-37.49	1.4%	315	41.8	0.6

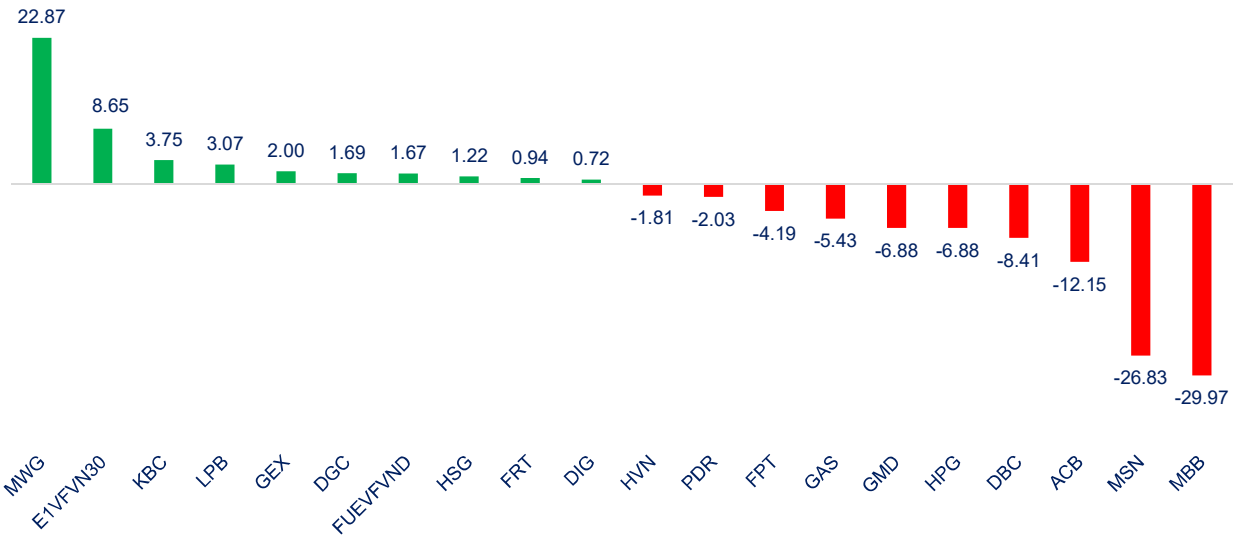


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---